Năm Nhâm-Thân Số 4

15 Octobre 1932

ANNAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DEPOT LEGAL
TONKIN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº A-674

安南雜誌



TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
145 Rue du Coton
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR.
HANOI
119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƠ VĂN LAI-CẢO	CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin đề gởi cho	*xin đề gởi cho*
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU	Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
HANOI	VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	3$00	5$00
Sáu tháng	1, 60	2, 60

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tản-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin đề gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

ANNAM
TẠP-CHÍ

Dân-tộc Việt-Nam và Quốc-gia Việt-Nam

Ta xem thái-độ của đồng-bào ta ở Nam-kỳ đối với cuộc nghinh giá đức Kim-thượng hồi-loan, thì ta mừng cho cái tinh-thần quốc-gia Việt-Nam, không vì các sự khác nhau về phương-diện chính-trị mà phai nhạt một chút nào. Ta nên kính phục đồng-bào ta ở Nam-kỳ về việc đó.

Tuy xứ Nam-kỳ là thuộc-địa của nước Pháp, dân Nam-kỳ không có chút hy-vọng gì đối với những việc cải-cách của đức Bao-đại sẽ đem thực-hành, nhưng, một giọt máu đào, bốn nghìn nam cũ, người Nam-kỳ đâu có thãn-nhiên lãnh-đạm đối với cuộc hồi-loan của nhà vua Nam-việt và những cái kết quả sẽ theo cuộc hồi-loan của nhà vua.

Cái tinh-thần quốc-gia là thế.

Cái tinh-thần quốc-gia có nhẽ không có quan-thiệp gì đến chính-thể cai-trị; dù làm thuộc-địa, dù

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

làm bảo-hộ, theo chánh-sách bảo-hộ nghĩa rộng, hay theo chánh-sách bảo-hộ nghĩa hẹp, thì nước Annam vẫn mãi mãi còn là nước Annam.

Quốc-gia Nam-việt ở đâu? ở lòng người Việt-nam mà thôi.

Những nhời của báo LA TRIBUNE INDOCHINOISE và báo LE PHARE ở Saigon, tiếc vì sự đức Hoàng-đế Việt-nam không ghé qua, Lục-tỉnh cũng không có đại-biểu tới thừa-nhan ngài trên tầu D'ARTAGNAN khi tầu tới Ô-cấp, là những lời ta đọc tới phải khen.

Trong bạn đồng-nghiệp LA TRIBUNE, ông Lê-Văn-Đức viết:

« Có nhẽ đức Hoàng-thượng sẽ lấy làm lạ vì không thấy một người Annam nào ở Lục-tỉnh bước lên tàu D'ARTAGNAN để đem dưng ngài nhời cung-chúc của dân Nam-kỳ. Người Annam nào yêu nước, thấy trong một việc quan-hệ đến lịch-sử nước nhà như vậy mà thiếu mất một phần dân-tộc, mà chẳng chạnh-niềm ».

(Il a semblé étonnant à Sa Majesté qu'il n'y eut aucun Annamite de la Cochinchine à bord du D'ARTAGNAN pour lui offrir les hommages de ses compatriotes du Sud..... Tout Annamite qui aime sa patrie a le cœur serré en pensant que pour un événement de pareille importance dans l'histoire du pays, toute une partie de la population soit tenue à l'écart).

Báo LE PHARE nói:

« Nam-kỳ là thuộc-địa nước Pháp, đức vua Annam không có quyền gì ở đất này.— Điều ấy tỏ rõ lắm, không cần phải bàn.— Nhưng dầu sao, người bản-xứ ở thuộc-địa Nam-kỳ vẫn là giống người Annam

mà vẫn muốn là người Annam, liên-lạc với đồng-bào Trung Bắc lưỡng kỳ, vì lịch-sử cũng chung, tiếng nói cũng chung, ton-giáo cũng chung, phong-tục cũng chung. Dầu cho trải sáu mươi năm, theo một chính-thể chính-trị khác, nhưng người Nam-kỳ vẫn tự nhận là một phần của giống nòi Annam, vui cùng chia vui, đau cùng chia đau.

(La Cochinchine est une Colonie, terre Française sur laquelle le Roi d'Annam n'a aucun pouvoir. C'est une évidence qui n'a pas besoin de démonstration. Mais n'empêche que les Indigènes qui habitent cette Colonie tout Annamites et veulent rester tels indissolublement liés à leurs compatriotes du Nord par l'Histoire, la religion, les mœurs et les coutumes. Quoique soumis depuis plus de 60 ans à un statut politique différent, ils n'ont pas moins continué à se considérer comme membres de la même famille, heureux des mêmes événements, souffrants des mêmes catastrophes.

Chính-thể cai-trị, không có ảnh hưởng đến tinh-thần quốc-gia của ta.

Thế cho nên những người nói rằng: vì muốn cho người Annam có một tổ-quốc, cho nên yêu-cầu sự cải-cách nọ, trong chính-thể cai-trị, để gìn-giữ cho vững những cái nền-nếp của cổ Nam-Việt. Những người ấy tự mình dối với mình chăng? Tự mình biết mình nhận mà vẫn dối người chăng?

May thay đức Kim-thượng là đứng thánh-minh, đa hiểu rõ cái nhẽ: phải tiến;

Lời thánh dụ ngày 10 Septembre 1932, nhiều ý-tưởng duy-tân đã khiến cho thanh-niên phấn-chấn mà đợi buổi tương-lai.

HÁN-THU

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

COURS D'ANNAMITE DU SOIR

(LỚP QUỐC-VĂN BUỔI TỐI)

Ai muốn

a) HỌC LÀM VĂN, THƠ QUỐC-VĂN;

b) HỌC THÊM HÁN-VĂN ĐỂ HIỂU THẤU QUỐC-VĂN;

c) GIẢI TRÍ TIÊU SẦU NGOÀI NHỮNG GIỜ LÀM VIỆC CÁC SỞ

thì bắt đầu từ tháng **Novembre** cứ tối thứ bẩy, hồi 7 giờ rưỡi lại trường HỒNG-BÀNG—HANOI, mà nghe ông **Tản-Đà**, **Nguyễn-khắc-Hiếu** diễn giảng.

AI HỎI THỂ-LỆ CỨ ĐẾN

Lycoeum libre HONG-BANG

86, 70, Rue Jules Ferry
12, Avenue de la Cathédrale
et 39, Rue Lamblot, HANOI

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

易 學 說 略

(IV)

彖曰大哉乾元萬物資始，乃統天

Thoan viết: **Đại tai kiền nguyên, vạn vật tư thủy, nãi thống thiên**

Chữ 彖 *Thoan* đây, tức là *thoán-truyện*, là lời đức Khổng-tử thích nghĩa Thoan từ của vua Văn-vương. Ba câu này là một tiết thứ nhất, thích về nghĩa chữ 元 *nguyên*; nghĩa rằng:

"Lớn lao thay! cái đức *nguyên* của quẻ Kiền! Muôn vật nhờ đó làm bắt đầu. Thực thống cả công-đức của giời vậy".

雲行雨施。品物流形。

Vân hành vũ thí, phẩm vật lưu hình.

"*Mây đi, mưa vẫy xuống; các loài sinh-vật nhờ đó mà thành hình, sinh sinh vô cùng*".

Hai câu dây thích về nghĩa chữ 亨 *hanh* của quẻ *Kiền*, nói công dụng của giời hanh thông là như thế.

乾道變化。各正性命。保合太和。乃利貞。

Kiền đạo biến hóa, các chính tính mạnh, bảo hợp thái-hòa, nãi lợi trinh.

Mấy câu dây thích về nghĩa hai chữ 利貞 *lợi trinh*, nghĩa rằng:

«*Đạo giời biến hóa, muôn vật đều được nhờ từ lúc ban đầu mà tính mạnh được chính-đính; lại được nhờ mãi đến khi sau cuối mà hạnh-phúc được hoàn-toàn. Thế nên mới là lợi trinh vậy*».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cứ trong văn Thoán-truyện của đức Khổng, còn có ít câu nữa ; Ngài lấy tự-ý nói thêm về cái đạo *nguyên hanh lợi trinh* của thánh-nhân, tức là các vị Thánh-nhân thể theo đạo giời mà kinh-luân bình trị trong thiên-hạ, làm cho khắp thảy các dân chúng đều được khang ninh. Trong lời lược-thuyết đây, chỉ dẫn-giải những câu nói về đạo giời, *nguyên hanh lợi trinh*, nghĩa là như thế. Nguyên vì bổn-ý việc lược-thuyết, đối với sự học-vấn của học-giả, thực có thiết hơn là đạo-lý của đế-vương vậy.

象曰。天行健。君子以自彊不息。

Tượng viết : **Thiên hành kiện; quân-tử dĩ tự cường bất tức**

Chữ 象 *tượng* đây, tức là 大象, *đại-tượng*, là lời của ông Chu-công nói tượng của toàn quẻ. Ông Chu-công lấy rằng: quẻ *Kiền* này, quẻ trong (tức quẻ dưới) quẻ ngoài (tức quẻ trên) đều là *Kiền*, sáu vạch đều là *dương*, vậy thời thấy đạo giời vận-hành rất mạnh. Cho nên lời đại-tượng đây, ông nói về cái đạo học Dịch rằng:

" *Đạo giời vận-hành rất mạnh; người quân-tử (kẻ đọc Dịch) bắt chước đó mà tự cố sức, chẳng khi nào có thôi* ".

Một chữ *hành* trong câu đây, gồm cả các công việc biến hóa của Tạo-hóa mà nói, tức như "*mây đi, mưa vầy*" 雲行雨施, là sự-thực vậy. Cứ lời Bản-nghĩa 本義 của thầy Chu (Chu-Hy) trỏ về sự "*mỗi ngày đi một vòng*" mà nói, thời cái nghĩa nhầm về cách-trí không kể, mà như thế chẳng hóa ra sự nhận nghĩa có hẹp lắm ru ? Nói về nghĩa "*tự-cường*" 自彊 thời thầy Chu giải rằng : "*không lấy lòng dục của người ta làm hại cái đức cương-kiện của giời cho*" 不以人欲害其天德之剛, thực câu-nệ mà làm cho tối nghĩa. Từ ông Chu-tử có những lời 一日一周 (nhất nhật nhất chu) 天理人欲 (thiên-lý nhân-dục), mà các nho-giả sau đấy cũng dựa theo để bàn nói ; thành ra đạo Dịch không sáng, cũng có vì thế chăng ? Bốn chữ "*Tự cường bất tức*" trong câu Đại-tượng đây, tức là công-việc của chữ "*trinh*" ở câu Thoán-từ của vua Văn-vương vậy.

Bàn rộng về sự học kinh Dịch

Nhớ xưa tưng đọc quyển *Thiên-diễn-luận* 天演論, là của *Nghiêm-Phúc* ở Trung-Quốc dịch học-thuyết của Hách-tư-Lê (Huxley), thấy cái cảm-tưởng của học-giả Âu-châu đối với giời muốn tranh thắng, đại-khái có những nhời nói rằng: *phàm công việc của người ta làm ra, cái thiên-hành thường cứ muốn phá hủy* 天行者常欲毀其成功. *Cho nên muốn có thành công, phi tranh được với giời không được* 非與天爭勝不可. Ấy thời là cái lý thuyết *tranh-thiên* 爭天 (tranh với giời). —Như lời Đại-tượng của ông Chu-công nói ở quẻ kiền kinh Dịch đây, thời là cái ly-thuyết *pháp-thiên* 法天 (bắt chiếc giời). Nay đem hai cái thuyết đó so sánh nhau, thời tư-tưởng bên Âu-châu thực mạnh hơn, cho nên việc tiến-hóa ở doanh-hoàn, các nước Tây-phương chiếm bước trước cũng thực phải.—Lại như các học giả phương tây, phàm có phát-triển ra tư-tưởng gì, đều tư người ấy hết sức phu-diễn; những nhời luận biện đều in ra thanh tưng cuốn sách lớn, khiến cho người đọc sách lĩnh hiểu nghĩa lý được một cách rồi-rào, cho nên tư-tưởng truyền-bá rất mạnh mẽ rộng khắp. Còn như tư-tưởng ở phương đông, hãy xem như mấy câu kinh Dịch đây, tự người nói ra chỉ nói có ít lời như thế, đến người sau chú-thích cũng lại chỉ lấy ít lời mong cho được rõ nghĩa của câu ấy, cho như thế là *từ dẫn ý túc* (lời đơn giản mà ý đã đủ), mà không có phu-diễn ra một cach tường tận. Cho nên người đọc sách, là hạng người cao-minh mà đối với những câu tư-tưởng ấy cũng chỉ hiểu lĩnh được đại-khái; đến như người tư tính hơi kém, thời chỉ biết những câu của ông thánh-nhân nói ra là hay mà thực không biết cái hay như thế nào? Cho nên *có tư-tưởng mà không có truyền-bá*, thực là cái bệnh lớn của sự học ở Á-Đông vậy. Nay lại cứ hai cái lý-thuyết của Âu Á trên đây, giảng luận và so sánh một cách tường minh hơn.

Hai cái lý-thuyết đó, đều lấy thiên-hành làm căn-cứ của tư-tưởng, mà đều cho thiên-hành là có sức rất mạnh. Như cái thuyết của Hách-tư-Lê rằng: người ta làm cái cầu, mà mưa gió

như cứ muốn phá hại. Cái cầu dã làm ra mà mưa gió cứ theo phá hại mãi; nếu không hết sức gìn giữ, tu bổ, thời cái công-trình ấy tất sẽ bị gió mưa làm cho đến đổ nát mới thôi. Vì thế cho nên phải tranh địch với giời, mà là cái lý-thuyết *tranh-thiên* vậy.— Như thuyết ở trong kinh Dịch đây: đạo giời biến hoá, mây đi mưa tưới, làm cho các sinh-vật được nhờ mà đều nên hình chất, mà sinh sinh vô cùng. Cho nên người quân-tử bắt chiếc cái sự mạnh của giời mà làm việc của mình, cũng thường phải cố sức mạnh-mẽ, không bao giờ có thôi. Ấy thời lã thể theo đạo giời, mà là cái lý-thuyết *pháp-thiên* vậy. Xin thử đặt một điều ví-dụ, để so sánh hai cái thuyết đó.

Thiên-hành ví như một cái *xe hỏa*, dầu ông Hách-tư-Lê hay ông Chu-công cũng đều công-nhận là sự chạy của nó rất mạnh. Theo cái thuyết ông Hách-tư-Lê thời lú· nào cũng cần phải chạy trước cái xe hỏa, Theo thuyết ông Chu-công thời cứ bám lấy cái xe hỏa ấy mà chạy. Cho nên, lấy về đức-tính mãnh-tốc (mạnh chóng) thời tư-tưởng của Âu-châu thực hơn; lấy về đức-tính kiên thực (bền-vững), thời tư-tưởng trong kinh Dịch cũng có chỗ hơn vậy.

Xin lại truyên bàn nói về sự học kinh Dịch.

Cứ cái đạo-lý trong kinh Dịch, theo như nhời Đại-tượng của ông Chu-công mà thực-hành, thực đủ làm một vị quân-tử có sự-nghiệp. Nay xin kiếm một hai người đời xưa đã thực-hành cái đạo-lý ấy, để trứng thực nghĩa kinh.

Một người thứ nhất, tức là ông Chu-công.

Vua Vũ-vương mới chết, vua Thành-vương còn bé, Quản-thúc, Sái-thúc muốn gây loạn, ông Chu-công đem quân sang đánh Đông, Thành-vương cũng có ý nghi Chu-công (1), đương lúc ấy, cái cảnh-vận gian-nan cũng như vua Văn-vương ở Cửu-lý (ngục) vậy. Ông Chu-công mặt ngoài phải chữ nạn, trong phải làm thơ để khai-đạo lòng vua; đến sau, Thành-

(1)Vua Vũ-vương, ông Chu-công, cùng với Quản-thúc, Sái-thúc đều là con vua Văn-vương. Vua Thành-vương thời là con vua Vũ-vương. Vũ-vương chết, Thành-vương lên ngôi, Chu-công làm tướng giúp chính, Quản-thúc, Sái-thúc muốn gây loạn, phao ngôn rằng: Chu-công có ý muốn cướp nước.

vương hối-ngộ ma đón Chu-công về, thời trong nước lúc ấy mới yen, ong Chu-công hết sức về việc chính-trị, một bộ sách Chu-lễ, thực tiêm-tất như chính-trị người Âu-tây, cái thái-độ văn-minh ở Trung-hoa tự đấy về sau ít có. Ngoài việc chính-trị, ông còn lưu ý đến lễ-nhạc; lễ-văn ở Trung-quốc, kể từ thượng-cổ cũng đến nha Chu là hơn. Nay ta lại xem như lúc Bá-cầm được phong sang Lỗ (1), lời ông Chu-công răn bảo với con rằng: «Ta là con vua Văn-vương, em vua Vũ-vương, mà là cha chú vua bây giờ. Cái địa-vị ta ở thiên-hạ thực không hèn. Vậy ma ta mỗi bữa ăn hằng đến ba lần nhả miếng cơm, mỗi bận gội đầu hằng đến ba lần phải quấn tóc, để tiếp đãi những người hiền trong thiên-hạ..»

Đó thời thấy cái đức tính tự-cường của ông, thật không lúc nào có thôi, thật đủ thực-hành như câu Đại-tượng ở quẻ kiền kinh Dịch vậy.

Một người thứ hai, có thể là ông Gia-cát-Lượng.

Ông Gia-Cát đương lúc ở Long-trung, tiếp kiến ông Lưu-Bị, nói về hình thế thiên-hạ, nguyên vẫn là tính cuộc tam-phân. Ngụy, Thục, Ngô thành cái thế tam phân, mà Tà-cốc, Kỳ-sơn, Gia-Cát vẫn đánh Tào chẳng nghỉ. Nay xem sử đến chữ 亮卒於軍中. "*Lương tốt ư quân trung*", thời thật là 鞠躬盡力死而後已 "*Cúc cung tận lực, tử nhi hậu dĩ*" (2) vậy. Một vị đại hào-kiệt như ông Gia-Cát-Lượng, có đọc Dịch mà có nhận kỹ nghĩa hay không, phần tôi chưa giám biết (3); duy cứ xem hành-sự của một đời người ấy, quả là bắt chiếc thiên-hành mà cố sức không thôi. Cho nên, ngoài ông Chu-công, xin lấy ông Gia-Cát để chứng nghĩa kinh Dịch.

Nguyễn-Khắc-Hiếu

---

(1) Bá-cầm là con ông Chu-công, được phong làm vua Chư-hầu ở nước Lỗ.

(2).— Câu đây là lời trong bài biểu xuất-quân của ông Gia-Cát, nghĩa rằng: cúi mình hết sức, chết mà mới thôi. "Ông Gia-Cát đánh Ngụy, mạnh chung ở trong quân ở chỗ đóng đồn là Ngũ-Trượng-Nguyên.

(3) Ông Gia-Cát đọc sách, chỉ xem đại-lược.

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:
VĨNH-HƯNG-TƯỜNG
Vinh
Chi-điểm:
Hatinh—Donghoi
Badon—Huế
Faifoo—Doluong

安 祥興永 中

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH
R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHỐ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-Kiên

BẮC-KỲ

Phân-cục:
PHỐ-GIA-TƯỜNG
Haiphong—Viétri
Chi-điểm:
Hongkong-Bacninh
Phutho-Tuyênquang
Phucyên—Yênbay

Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 năm nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời may việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đang lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

CHUYỆN CỔ TÍCH

ĐÁ VỌNG-PHU

Trên một hòn núi giữa mé cửa biển **Đề-gi** *(thuộc về tỉnh* **Bình-Định**, *huyện* **Phù-cát**) *có một hòn đá hình giống một người đàn bà tay bồng con mắt ngó ra biển, người ta kêu là đá Vọng-phu.*

Tục truyền là đá Vọng-phu thuở trước vốn là kiếp người. Khi bà lên sáu, cùng người anh ruột bà ra vườn đốn mía ăn. Chẳng may con dao của anh bà sút cán, vung phạm đầu ba máu ra lênh-láng, làm bà bất tỉnh nhân-sự, ngã ngay xuống đất. Anh bà thấy thế sợ quá, lật-đật tìm đường cha mẹ trốn mất. Cha mẹ bà hay chuyện, vội-vàng ra vực bà vào nhà cứu chữa khỏi, nhưng trông mãi không thấy người anh bà về. Hai ông bà mới sai người đi kiếm khắp nơi, nhưng vẫn tuyệt vô âm tín.

Hai thân bà tuổi đã cao, chỉ sinh được có hai mụn con còn nhỏ là anh ba và bà đó thôi. Từ lúc Anh ba mất tích, hai thân bà buồn rầu quá đỗi, thành ra mang bệnh. Thuốc thang đã nhiều, nhưng bệnh không hề giảm. Qua năm sau, hai ông bà đều từ trần một lượt, bỏ bà bơ-vơ một mình, không nơi nương tựa.

Song thân bà vừa nhắm mắt, cái gia-tài của bà bị họ-hàng chia tay cho nhau, không còn một tí, rồi lại đem bà bán cho một người ở phương xa!

Cuộc đời hay biến đổi, nên bà cũng không được ở yên một nơi nào. Nay đây mai đó, mãi đến lúc đã quá xuân mới kết duyên cùng một người đánh cá.

Vợ chồng ăn ở với nhau được hai năm trời, sanh đặng một chút con trai. Một ngày kia, nhân khi nhàn rỗi, chồng vạch đầu vợ ra bắt chấy, thấy có một cái sẹo giải, mới hỏi vợ vì sao mà có cái sẹo ấy. Vợ nghe chồng hỏi, đông lòng rơi lụy, và đem câu chuyện chặt mía ngày xưa, kể lại cho chồng nghe. Người chồng nghe qua câu chuyện, trong lòng như nấu như nung. Nhưng chàng sợ vợ mình cũng phải đeo mối thương tâm như mình, nên chàng vẫn giữ kín câu chuyện bí-mật của chàng.

Qua hôm sau, chàng bảo vợ ở nhà với con, để chàng đem thuyền ra biển đánh cá. Từ đấy chàng đi mất không biết là đi đâu. Người vợ ở nhà trông chồng một ngày một vắng, mới bồng con lên núi ngồi trông. Càng trông càng chẳng thấy đâu, bà buồn quá đến nỗi bỏ uống bỏ ăn, cứ ngồi lì trên chỏm núi lâu ngày thành ra đá.

Người chồng, là ai? Tức là người anh của bà vậy.

Nhân đi qua núi Vọng-phu, có đề hai bài thơ. (xem ở mục Văn-đàn). **QUÁCH-TẤN**

HỘI VẠN-QUỐC SỰ-VỤ

(Bureau International du Travail)

Mục-đích của Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Sau cuộc đại-chiến, chiến-quốc đều muốn hòa-bình, mà nhất là những nước đắc thắng thì lại càng muốn hòa-bình lắm, một là để các nước bại-chiến không ngoi-ngóp lên được ; hai là để trong nước dân-gian an-cư lạc-nghiệp. Hội Vạn-Quốc sự-vụ thiết-lạp lên la để mưu cuộc an-cư lạc-nghiệp đó ; hội chỉ chuyên về mặt xã-hội. Ngay đầu quyển thể-lệ Hội Vạn-Quốc sự-vụ, cùng trên tường cạnh phòng Hội-đồng cũng đều có câu rằng: *Xã-hội mà không có công-lý thì thế-giới không thể thái-bình* (La paix universelle ne peut être fondée que sur la base de la justice sociale).

2·) Thái-độ của Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Nay xét hiện-tình thế-giới, nơi thì giầu nghèo thật cách biệt, nơi thì sự sang hèn chưa lấy gì làm xa nhau, lại như công-lý xã-hội thì nước này có mà nước kia không, ấy chẳng qua là trình-độ tư-bản, các nước không giống nhau. Nơi thì trình-độ tư-bản đã cao, sức sinh-hoạt của hạng lao-động đã mạnh ; nơi thì tư-bản còn vào thời-kỳ bán-khai, sức sinh-hoạt hầu như không có.

Dân lao-động ở các nước văn-minh, như lao-động nước Pháp, làm mỗi ngày có tám tiếng, lao-động nước Nga mỗi ngay có bảy tiếng, công nhật cũng tới ba bốn đồng (32 quan hay 40 quan); ốm đau thang thuốc, già nua nuôi nấng đều có xã-hội bảo-hiểm (assurances sociales) ; đến như đàn-bà khi mang nặng, lúc đẻ đau đều được phép nghỉ ngơi mà tiền công tháng vẫn lĩnh như thường.

Tình-hình lao-động ở các nước hủ-lậu thì lại khác, đối với các nước văn-minh thì một giời một vực. Làm thì đầu tắt mặt tối, từ đầu năm chí cuối, canh năm đã phải thức giậy, canh hai mới được lên giường, xã-hội bảo-hiểm không có, nghiệp-đoàn thì không ; đến như đàn-bà thì chửa vượt bụng hãy còn phải đi làm.

Hiện tình xã-hội trên hoàn-cầu phức-tạp là như thế; nên thái-độ Hội Vạn-Quốc sự-vụ cũng phải tùy theo những cái hoàn-cảnh ấy, châm-chước mà thay đi.

A) đối với các nước văn-minh Âu-Mỹ thì *nâng cao trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động*.

B) đối với các nước hủ-lậu thì *nâng cái trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động nước ấy tới trình-độ sinh-hoạt của bọn lao-động Âu-Mỹ*.

3·) Cách tổ-chức Hội Vạn-Quốc sự-vụ

Thường tên gọi Vạn-Quốc sự-vụ, có phải người lao-động cùng nhau hội họp bàn kế sinh-tồn, bầy mưu tiến-thủ đâu. Thực ra phải gọi Vạn-Quốc thứ nhì mới đúng. Phàm những nước có chân trong hội Vạn-Quốc đều có chân trong Hội Vạn-Quốc sự vụ; trái lại những nước như nước Mỹ, nước Nga, không có chân trong hội Vạn Quốc thì cũng không có chân trong hội Vạn-Quốc sự-vụ. Hiện nay khắp trên hoàn-cầu tính ra tất cả là 58 nước thì có 55 nước có hội-viên trong Hội Vạn-Quốc sự-vụ, mỗi năm họp một lần. Ấy là *Vạn-Quốc sự-vụ hội-nghị* (conférence internationale du travail).

Mỗi một nước có thể cử bốn người đại-biểu, hai người do chính-phủ độc-quyền cử ra; còn hai người tuy vẫn do chính-phủ cử ra, song phải hỏi ý-kiến những nghiệp-đoàn-chủ lớn hay những hội lao-động to. Hội-Nghị Vạn-Quốc sự-vụ đã có quyền bàn-luận lại có quyền quyết-định, Phàm các công việc, sau khi tranh-luận, đến lúc quyết-định đều phải đầu-phiếu cả, mà bên thắng là bên nhiều người, bên bại là bên người ít. Ví với nghị-trường các nước theo chính-thể đại-nghị thì Hội-nghị Vạn-Quốc sự-vụ cũng không khác là mấy, duy chỉ không thấy thi-hành chủ-nghĩa "phân-quyền". Cơ-quan lập-pháp là hội-nghị, mà cơ-quan hành-chính tuy thuộc về ban trị-sự (Conseil d'administration), nhưng ban trị-sự ấy ở đâu mà ra? Chẳng qua là do ở Hội-Nghị cứ ba năm bầu ra một lần mà thôi.

Ban trị-sự này có 24 người, 12 người thay mặt chính-phủ, 6 người thay mặt nghiệp-chủ, còn 6 người nữa thay mặt lao-động. Trong số 12 người làm

đại-biểu cho chính-phủ thì tất phải có 8 người thay mặt cho 8 nước có công-nghệ lớn như Đức, Bỉ, Pháp, Anh, Nhật, Ấn-Độ, Gia-nã-Đại, Ý-đại-lợi.

Ban trị-sự mỗi năm họp bốn lần để kiểm soát công việc của *Sở Vạn-Quốc sự-vụ* (bureau international du travail) tức là phòng thư-ký thường-trực thiết-lập tại Genève, mục-đích để:

1, thu-tập tin tức

2, giao-thiệp với các nước cùng các cơ-quan khác.

3 khảo-cứu tình-hình kinh-tế

4 cai-quản công việc trong hội

5/ in các sách vở.

6/ đến kỳ hội-nghị hội Vạn-Quốc thì ban trị-sự phải thảo chương-trình để Hội-Nghị cứ theo đó mà bàn-luận cùng quyết-định.

4·) Cách hành-động của Hội Vạn-Quốc Sự-Vụ.

Hội tổ-chức như thế, mục-đích như vậy thì cách hanh-động sao khỏi không có cái tính cách lạ-lùng được? Nói về cách hành-động thì Hội có hai cách:

1·) Một là cách thiết-thực. — Cách này là cách bó buộc các nước có chân trong hội phải thi-hành các điều-ước ký tại hội-nghị; những điều-ước ấy gọi là lập-ước (convention) năm 1919, hội-nghị lần thứ nhất tại kinh-đô Hoa-thịnh-đốn (Washington). Hội có quyết-định những khoản như sau này:

a) thợ làm mỗi ngày tám giờ thôi.

b), c) chủ không được mướn đàn bà con trẻ làm ban đêm.

d) giúp những người thợ không có công việc.

e) trẻ con đúng tuổi mới được đi làm.

f) thợ làm trong nhà máy dùng các chất phosphore blanc mà mắc bệnh mòn xương thì được tiền bồi-thường.

2) Hai là cách khích-động. — Hội-nghị còn quyết-định những điều-ước gọi là recommandation; hội-viên thực-hành được hay không thực-hành được những điều-ước ấy thì cũng không tội lỗi chi, hội cũng chẳng thưởng phạt gì. Như kỳ hội-nghị lần đầu, hội có bằng lòng cho người thợ ngoại-quốc ăn lương bằng người thợ bản-xứ, nhưng điều này làm kể đã 12 năm rồi mà điều-ước ấy hãy còn là điều-ước bàn xuông. Những điều-ước ấy tuy vậy cũng là một cách khích-động hội-viên, nếu sự khích-động là

một sự có ích thì sự ký điều-ước ấy cũng không hẳn là sự vô-ích.

Còn cách khích-động thế-giới thì thỉnh-thoảng Hội sai người đến xứ nay xứ nọ thuyết-minh mục đích của mình, như ông Albert Thomas diễn thuyết khắp Viễn-Đông năm xưa, hay khảo-cứu các vấn-đề xã-hội, như ba (?) năm ngoái khảo-cứu vấn-đề buôn đàn-bà con gái.

Hội lại in báo-chương như Vạn-Quốc sự-vụ tạp-chí (revue internationale du travail) làm sách vở để sưu-tập công việc mà hội đã làm.

Kết-luận

Hội V. Q. S V. đẻ năm 1919 đến năm 1932 này là được 13 tuổi. Đối với đời con người ta thời mới vào thời-kỳ ấu-trĩ, nhưng đối với đời các Hội thì cũng đã là bực trưởng-thành rồi.

Trần-Nhược-Thủy

Ai chỉ giùm sẽ được thưởng 5000$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

THUỐC-DÁN hiệu «con rắn»—Trị các chứng bệnh ngoài da. Nhứt là mụn, trị mụn đẹ nhất hay. Trị nhặm mắt rất tài, vì thuốc rút ghèn và phong-độc, Trị ghẽ, tức ngực đàn bà đau vú, lác, sai càng, nhức đầu, mụn nhọt, nhức, mỏi, tim-la, hột-soài, các chứng bệnh ngoài da, dùng đến thuốc này thì sẽ khen tặng vô cùng. Giá mỗi hộp 0p25.

THUỐC-XỔ hiệu «Nhanh Mai» Đệ nhất hay, có tài rửa ruột, sạch cả côn trùng, sên, lãi, xổ đàm độc rất nhiều, xổ êm, uống dễ, ít đau bụng. Giá 0p20

THUỐC HO «Bác-Bửu»—Trị bệnh ho hẳn hiệu vô cùng, uống vào trong 10 phút đồng hồ, thời thấy đàm hạ, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho. Hiệu thuốc này có cầu chứng tại tòa và khắp cả Đông Pháp, có hơn 150 nhà đại-lý bán. Các chứng ho, như là: ho phong ho gió ho cảm ho sổng, đàn bà ho máu, ho đàm nhiều, ho cho đến đỗi khan tiếng dùng đến thuốc này thời quí ngài sẽ khen tặng vô cùng, và mới rõ lời tôi nói là đúng với sự thực. Giá mỗi gói 0p14

BA MÓN THUỐC NÀY ĐƯỢC ỒI DANH LỪNG LẪY VÀ CỞI BÁN KHẮP CẢ (ĐÔNG-PHÁP)

Hanoi : *Nguyễn văn Đức 11 Rue des Caisses và khắp châu-thành*
Haiphong : *Quang văn-Thanh 120 Rue Bonnal*
Vinh : *Vĩnh-Hưng-Tường 77 Rue Sarraut*
Hatinh : *Vinh-An dit Nguyen-đức-Lý Rue Tinh-Trung*

Hiệu thuốc này, đều có cầu chứng tại tòa Saigon. Vậy chư tôn thấy ai làm giả, xin chỉ giùm, tôi sẽ đền ơn 100$ và sẽ kiện sở tổn nơi tòa 5000$. Chưng đăng kiện, tôi sẽ thưởng luôn số bạc ấy cho người điểm-chỉ.

Mua sỉ do nơi : NGUYỄN-VĂN-PHỐ — Boîte postale 63 — SAIGON

Nên hút thuốc

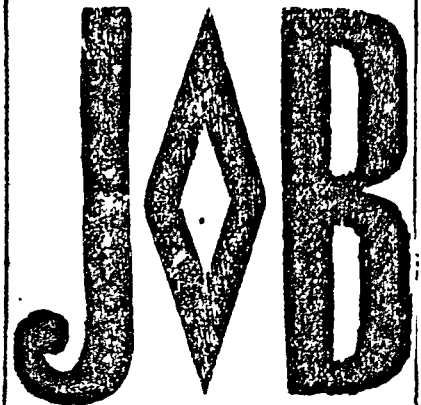

HAVANE
thử quấn rồi
và chưa quấn

Phòng chữa mắt
TỪ-NGỌC-LIÊN
MỚI MỞ
10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và
bán thuốc đau mắt
Từ - Ngọc - Liên
rất hay giá
0$10 và
0$06

Hiện đã được Nhà nước
cấp bằng thưởng
Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG
123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

MƯỜI BÀI THẾ-GIỚI-NGỮ

CỦA KẺ CHỈ BIẾT QUỐC-VĂN



(Tiếp theo)

La verda stelo

(đã đăng kỳ trước)

La bela verda stelo
Kviete bri as jen
G'i estas alta celo
Allogas nin . . . . kien?

Steleto, kara mia,
Kion do volas vi?
La brilo lumo via,
Kion alportas g'i?
La stelo, bela, klara,
Mallau'te diris g'i:
Mi petas, mia kara
La fratojn amu vi

MARIE HANKEL
(Heroldo)

Dịch bài ngôi sao lục (ở trên)

Đây ngôi sao lục, vẻ xinh xinh.
Êm đềm chói lọi ánh quang minh!
Ấy gương mục-đích cao cao thượng.
Rủ tớ đi đâu, ở hỡi tinh?

Hỡi sao nho nhỏ vẽ xinh xinh,
Ngươi muốn gì chăng; ở hỡi tinh?
Tia sang long lanh từ ngươi đấy,
Đem đến gì chăng rõ quang minh?

Ngôi sao đẹp đẹp vẻ quang minh,
Êm đềm thánh thót ghé đưa tinh:
«Ân nhân ở hỡi! ta cầu nguyện
Người mến nhơn nhân ví đệ huynh!»

THIÊN-HƯƠNG

La vojo *(cái đường)*

Tra densa mallumo briletas la celo,
Al kiu kurag'e ni iras.
Simile al stelo en nokta c'ielo,
Al ni la direkton g'i diras
Kaj nin ne timigas la noktaj fantomoj,
Nek batoj de l'sorto, nek mokoj de l'homoj,
C'ar klara kaj rekta kaj tre difinita
G'i estas, la voj, elektita.

Nur rekte, kurag'e kaj neflankig'ante

Ni iru la vojon celitan!
Ec' guto malgranda, konstante frapante,
Traboras la monton granitan.
L'espero, l'obstino kaj la pacienco—
Jen estas la signoj, per kies potenco
Ni pas'o post pas'o post longa laboro,
Atingos la celon en gloro

Ni semas kaj semas, neniam lacig'as,
Pri l'tempoj estontaj pensante.
Cent semoj perdig'as, mil semoj perdig'as.
Ni semas kaj semas konstante.
«Ho, c'esu!» mokante la homoj admonas,
«Ne c'esu, ne c'esu!» enkor'al ni sonas:
«Obtine antau'en! la nepoj vin benos,
Se vi patience eltenos.»

Se longa sekeco au' ventoj subitoj
Velkantajn foliojn des'iras,
Ni dankas la venton, kaj, repurigitaj,
Ni forton pli fres'an akiras.
Ne mortos jam nia bravega anaro,
G'in jam ne timigos la vento, nek staro,
Obstine g'i pas'as, provitó, hardita,
Al cel' unu fojon signita!

Nur rekte, kurag'e kaj ne flankig'ante
Ni iru la vojon celitan!

(Koj similaj, legu la duan stofon)

L. L. ZAMENHOF

Đại ý: Mục-đích đã nhứt định, ta có cho đặng kết quả, giọt nước rơi mãi núi đá phải lũng, có cong mài sắc có ngày nên kim.

Kelkaj pensoj de Konfuciuso
(Ít câu sách cua đức Khổng-tử)

Xảo ngôn, lệnh sắc, tiện hỉ nhơn (nói hay sắc dẹp ít kẻ có nhơn)

Ofte ne estas virtaj c'iuj kiuj bone parolas, bone sajnas, multe zorgas pri ekstero.

Bất hoạn nhơn mạc kỷ tri, hoạn bất tri nhơn dả (chớ lo người ta không biết mình lo mình không biết người ta)

Ne timu ke oni ne vin konu, timu ke vi ne konu aliulojn.

Bất hoạn nhơn mạc kỷ tri, cầu vị khả tri giả (chớ lo người ta không biết mình, chỉ lo mình không xứng người ta biết) Ne timu ke oni ne vin konu, estu konatinda.—

Phụ phụ (cha trọn đạo cha) Patro, estu tiel!

Tử tử (con trọn dao con) fils, estu tiel!

Phu phu (chong trọn dao chồng) edzo, estu tiel!

Phụ phụ (vợ trọn đạo vợ) edzino, estu tiel!

Traukis Konjo

Vortludoj *Chiết tự*

Kiu rano havas nur du piedojn? Con ếch gì chỉ có hai chân? — La kampa rano con ếch ở đồng (vì kamparano lại nghĩa là người thôn quê 2 chân!)

Kiu urbo estas mang'ebla? thành phố nào ăn được? — La kuk-urbo, thành phố bằng bánh (vả kukurbo lại nghĩa là bí, bầu).

Per kiu litero oni povas fari juvelon? chữ gì có thể dùng làm nữ trang đặng? Per Lo. — dùng chữ L (đọc la lô) (vả perlo là hạt trai)

Kiuj homoj estas tute unikaj? Những người nào có thể gọi là độc hạn vậy? La senegalaj landanoj. Dân xứ Sénégal (Phi) (vả lại sen egala = không ai giám sánh!)

Trích trong một quyển sách học.

Anekdotoj *(chuyện vặt)*

Sokrato salutis junan ric'an homon, kiun li renkontis sur la strato. La ric'ulo ne resalutis. La amikoj de Sokrato indignis sed li diris: «Kial vi tiel koleras? Ke li ne estas tiel afabla kiel mi?».

Đại-ý: Ông Socrate chào một người thiếu-niên giàu có, anh nầy không đáp lễ. — Bạn ông Socrate không bằng lòng. Ông Socrate nói «Ủa! các ngài hờn gã ấy không lễ phép như tôi ư!»

Filipo Macedona. — Kiam oni rakontis al F. Macedona, ke multaj atenaj oratoroj kalumnias lin en siaj paroladoj, li diris: «Mi penos pruvi per mia vivo kaj miaj agoj, ke ili estas mensogemuloj.»

Trích 1 quyển sách học

Đại-ý: Ông Philíp Maxêdoan. — Có kẻ nói với ông rằng thiên hạ lắm kẻ diễn-thuyết nói vu xấu ông. Ông trả lời: «Tôi sẽ hết sức lấy cái đời tôi và cái cử-chỉ của tôi mà tỏ rằng những kẻ ấy nói láo (huyền hoặc).

Patiencu atendu estontan fojon (xin gắng công-đợi, kỳ sau sẽ tiếp)

Huỳnh Bá-Dưỡng
98 Route de Hué — **Hanoi**

CHÚ Ý

Giấy mua báo
và
văn lai-cảo,
xin nhớ viết riêng làm hai phiến giấy. Đa tạ.

A.-N.

情愛女男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Nam-Định** soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 84 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, Maison Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang. Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-văn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane. Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản-đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

46, rue Bacninh à NAMDINH

Téléphone N° 1_8

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phàm chè của bản hiệu quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIẾM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA

NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH — —

KIM-LỢI-THÁI NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ

VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

Bút chì mực
(Crayon encre)

Thứ bút chì này gỗ sơn vàng, chì thì đen, hễ thấm nước mà viết thì chữ tím. Ở các công sở, trên tàu điện người ta thường dùng thứ bút máy.

Xứ ta không ai để ý đến, chứ thứ bút chì ấy hại vô cùng. Thứ chì ấy (bleu de méthylene) là một chất hóa-học, hễ thấm vào huyết thì nguy hiểm vô cùng. Như rủi bị thứ chì kia vào môm vào mắt hay vào chỗ trầy da, hoặc bị thứ but kia đâm vào mình phải tìm thầy thuốc tây ngay. Đã nhiều lần hội vệ sinh liên đoàn thế giới đã khuyến khích về lối dùng bút chì này. Đây tôi xin lược kể mấy lời dặn rất cần kíp của hội bảo hiểm ở Thụy-sỹ.

1) Chớ cho bút chì mực đâm vào mình.

2) Thứ chì ấy vào mồm, vào mắt, vào chỗ trầy da thì có thể làm nguy đến tính mệnh. Vậy hễ đứt tay thì chớ vót bút chì ấy. Vọt bút chì ấy chớ phẩy lên, bụi chì vào mắt. Và nhất là dụng bút chì ấy, chớ đút vào mồm để thấm cho ướt!

3) Có người đứng chung quanh mình thì chớ vót bút chì ấy, chớ thổi bụi ở bút chì ấy, nó có thể vào con mắt người ta!

4) Chớ vót nhọn, rủi nó đâm thủng vào mình hoặc vào người ta, khi không dùng thì phải có cái tháp để đậy lại.

5) Trẻ con chớ cho dùng bút chì mực và cũng chớ cho đến gần bàn giấy có bút chì ấy,

6) Hễ bị bút chì ấy đâm vào mình hoặc bụi vào mồm, mắt hay vào chỗ trầy da thì phải tìm ngay đốc-tờ.

Kể theo tạp chí Le Relais des Postes et télécommunications universelles.

H. B. Dưỡng (*Thế-giới-ngữ*)

BIÊN NHẬN
số tiền trả về:

từ 1er đến 16 Octobre 1932

Của các bạn Độc-giả

M.M.	*trả tại Hanoi*	
Ng-văn-Dư	Savannakhet	mandat 3$00
Trần Hanam	tiền	1,60
Toại Hanoi	—	1.00
Vũ-tiến-Lâm	Haiphòng	— 3.00
Nguyễn-văn-Ức	Hanoi	— 1.60
Trần-huy-Đức	Hanoi	— 1.60
M.M.	*trả tại Vinh*	
Đoàn-quang-Vẽ	Phủ-quảng	— 1.60

Các bạn Đại-lý bán báo

M.M.	*trả tại Hanoi*	
Nguyễn Hôngay		mandat 3$20
Phú-Lương	Sơntây	tiền 0.85
Quan Hải	Huế	mandat 1.18
Vương gia Bật	Nha-trang	— 2.40
Thanh-Phát	Cầnthơ (1)	mandat 2$30
M. M.	*trả tại Vinh*	
Hồ-văn-Ba	Quinhơn	mandat 3.57
Tín Đức thư-xã	Saigon	— 5.75
Nam-Tân	Haiphong	mandat 8.55

Các bạn Đại-lý bán sách

M. M.	*trả tại Vinh*	
Tam-Kỳ thư-quán	Vinh	tiền 7$63
Hồ-van-Ba	Quinhon	» 8.42

Tiền Quảng-Cáo

Trả tại Hanoi

Quan Hải thư-điếm Huế mandat 3.00

1) Ông Thanh-Phát trả mandat 2$30 mà không có thơ nói rõ trả về tiền gì. Vậy xin cho bản-quán biết.

Cảm ơn

Thơ bà Thanh-quan

Phản đối với thơ cô Xuân-Hương thời là thơ bà huyện Thanh-quan ; thơ cô Xuân-hương không mấy bài không có giọng lỡm, thơ bà Thanh-quan, không bài nào không trang-nhã. Thơ cô Xuân-hương những câu dụng công không hay ; thơ bà Thanh-quan. càng những câu dụng công càng hay. Nay xem thơ bà Thanh-quan, như:

Lối xưa xe ngựa hồn thu-thảo,
Nền cũ lâu đài bóng tịch-dương.
Đá vẫn li gan cùng tuế-nguyệt,
Nước còn cau mặt với tang-thương.

(Bốn câu giữa ở bài **Hoài-cổ**)

Gác mái, ngư-ông về viễn-phố,
Gõ sừng, mục-tử lại cô-thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.

(Bốn câu giữa ở bài **Buổi chiều đi đò**)

Xanh om cổ-thụ tròn xoe tán,
Trắng xóa tràng-giang phẳng lặng tờ.
Bầu dốc giang-sơn say chấp rượu,
Túi lưng phong nguyệt nặng vì thơ.

(Bốn câu giữa ở bài **Cảnh-chiều-thu**)

Sóng lớp phế-hưng coi vẫn rộn,
Chuông hồi kim cổ lắng càng mau.

(Hai câu năm sáu ở bài **Chơi chùa Trấn-quốc**)

Còi mục hét giang miền khoáng-dã;
Chài ngư tung lưới bãi bình-xa.

(Hai câu năm sáu ở bài ?)

Dừng chân đứng lại trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng ta với ta.

(Hai câu bảy tám ở bài **Qua đèo-Ngang**).

Thơ bà Thanh-quan không có mấy, cứ các câu trên đây nhận ra, ôn-hậu trang trọng, thực đủ thấy cái phong-độ đài-các; có thể khiến người xem thơ, tuy không biết Tác-giả là ai mà có thể tưởng-tượng là một người có đức có vị. Tiếc rằng trong các câu hay đó, không

mấy câu khỏi dung đến chữ Hán; như thế cũng là có ngấn vết mà kém thoát. Cho nên, lấy về thơ mà nói thời ba huyện Thanh-quan hơn; nếu nói về cái tài làm thơ thời nhất Xuân-hương vậy.

* * *

Thơ văn cụ Yên-đỗ

Cụ Tam-nguyên Yên-đỗ, kể cũng là một tay vương bá trong làng thơ. Thơ văn của cụ đã có nhiều mà có nhiều bài hay, nhiều bài có câu hay, cái địa-vị của cụ ở xã hội cũng lại tôn. Cho nên nói đến thơ, chúng phục Yên-Đỗ vậy.

Tuy thế, thơ văn cụ Yên-Đỗ, phần hay thực nhiều mà chỗ dở cũng thật dở. Phần hay của cụ ở chữ tài mà ra, có nhiều tứ phiêu-dật tân kỳ 飄逸新奇; chỗ dở thì do ở tính tình, có nhiều chất kiêu mạn ác bạc 驕慢惡薄.

Nói về những phần hay như: trong bài Thu ẩm, hai câu *ngũ, lục* rằng:

Da trời ai nhuộm ma xanh ngắt,
Mắt lạo không vanh cung đo hoe.

Thật là *phiêu dật thanh tân*, không kém Lý-Bạch ở Trung-quốc.

Lại như thơ *vịnh Kiều*, hồi *viếng Đạm-tiên, gặp Kim-Trọng*, hai câu tam, tứ rằng:

Kẻ con người khuất hai hàng lệ;
Trước lạ sau quen một chữ tình.

Lời rất thanh dản mà ý-vị đậm-đà, thực là một áng văn tài-tình vậy.

Văn lục-bát thời như bài "*khóc ông Dương-Khuê*", văn song-thất-lục-bát thời như: *Lời vợ người phường trèo, Lời đàn bà hóa*, mỗi bài đều có một vẻ riêng ma đều không phải là hạng người tài-học tầm thường có thể viết ra được. Ấy thời là những phần hay của thơ cụ Tam-Nguyên.

Nói về những chỗ dở thì như:

Bài **«Hỏi thăm quan Tuần mất cướp»**:

Tôi nghe kẻ cướp nó lèn ông,
Nó lại lôi ông đến giữa đồng.
Lấy của đánh người, quân tệ nhỉ?
Xương già da cọm, (1) có đau không?

. . . . . .

Lời thơ như thế, thật là kiêu bạc, không còn chút phong-vị thi-nhân. Huống lại như hai câu tam tứ, « *lấy của đánh người*», là hai tiếng *verbe* và hai tiếng *nom*, mà đối với

(1) Chữ «cọm» trong Văn-đàn b. .gi. in là *cọp*, song mà không đúng thế vần.

«*xương già da cọm*» là hai tiếng *nom* và hai tiếng *adjectif*; chữ «*quân*», mà đối với chữ «*có*», toàn không cân chỉnh như thế, chỉ là như nhân lúc ghét người mà đọc phóng cho khoái ý, chớ còn gọi là thơ được sao ?

Bài **«tạ người cho hoa trà»**, hai câu that, bàt :

Lâu nay ta chỉ xem bằng mũi,
Đếch thấy hơi hương, một tiếng khà.

Thật quá là kiêu bạc ! có thể khiến cho người xem thơ không ngờ Tác-giả là bực khoa hoạn vậy.

Bài **«Nhất vợ nhì giời»**, hai câu bẩy, tám :

Có sao vợ lại hơn giời nhỉ ?
Vợ chỉ hơn giời có cái trai.

Thơ đến như thế, thật nhảm-nhí không ra nghĩa-lý chi hết !

Lại đến như bài **«Chỗ lội làng Ngang»**.

Đầu làng Ngang có một chỗ lội,
Có đền ông Cuội cao vòi-vọi
Đàn bà đến đấy, vén quần lên;
Chỗ thì đến háng, chỗ đến gối.
Ông Cuội ngồi trên mỉm miệng cười,
Cái gì trắng trắng như cân cúi?
Đàn bà khép-nép đứng liền thưa,
— Con chót hớ-hênh, ông xá tội.
— Thôi thôi con có tội chi mà,
Lại đây ông cho giống ông Cuội.
Từ đấy làng Ngang đẻ ra người,
Đẻ ra đặt những thằng nói dối.

Bài đây, cứ trong *Văn-đàn bảo-giám* in ra như vậy, không chắc đã toàn nhiên không sai. Song dẫu hoặc có sai, cũng chỉ ít nhiều chữ. Tôi lại nghe có người nói chuyện về bài văn này, nguyên làng ấy có nhờ cụ Tam-nguyên một việc, không rõ là việc quan, hay xin câu đối, bức hoành để cheo đền, có hứa biếu cụ một số tiền bạc; việc đã xong mà tiền không mang nộp, cho nên cụ giận mà có bài văn này. Sự thực không biết như sao, song cứ tính-cách bài văn mà luận ra, thực quá là ác-bạc vậy.

Trong việc làm văn, ác cũng không phải là một chất xấu. Như câu văn ông Tú-Xương :

Ba mươi bốn độ chồn chồng,
Còn toan trang-điểm má hồng chốn ai ?

Tuyệt ác ! mà tuyệt hay ! Sự ác đó, khiến cho người xem văn đáng yêu (1). Bài văn của

(1) Hai câu này, nghe là ông Tú-Xương vịnh một cô ở thuê nhà đối cửa. Cô đó mới 30 tuổi mà bốn độ chồn chồng, còn đương son phấn. Sau cô nghe câu văn đó rồi dọn nhà đi nơi khác.

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG



Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bệnh nguy hiểm này : ho lao, cổ, lại, phổi sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, đến ông :

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Ferry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giầu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Ban ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh-nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau: ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

cụ Tam-nguyên đây, vì một chút hiềm riêng (hoặc vô đoan vô cố) mà dùng đến cái văn-bút ác-độc để chửi nhiếc cả làng người ta, thời sự ác đó lại có tính "khinh-bạc" ở trong, cho nên gọi là *ác-bạc* 惡薄 vậy. Đại để văn-thơ của các cụ ngày trước, nhân vì các cụ là hạng người đỗ cao, quan to, lại tuổi cũng bực trên, đối với xã-hội, như bực phụ-huynh trong gia-đình, dù hay dở không có ai bình-luận, cho nên mới có những bài văn phóng-bút như thế, mà cũng là do ở tính-tình vậy. Những bài văn đó mà in ra để truyền lại chẳng làm lụy cho Tác-giả lắm ru ?

Nguyễn-khắc-Hiếu

BÚT CHÌ VẼ DỦ CÁC MÙI

cho các HỌC-SINH

Bán theo giá ở Tây sang MỚI VẼ

tại nhà in

CHÂU-TÍNH

GIÁ RẺ

hộp to 12 cái

ở VINH — 67, Av. Maréchal Foch hộp bé 6 cái

AI MUA BUÔN CÓ GIÁ RIÊNG kẻo hết Hỏi ngay

HÁN-VIỆT-TỪ-ĐIỂN

Tác-giả :

ĐÀO-DUY-ANH

(DICTIONNAIRE SINO-ANNAMITE)

6.000 chữ, 40.000 lời

Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp

BỘ SÁCH

ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

Trong kho sách Quốc-văn

Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : 5$50

(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)

Quan-Hải tùng-thư

HUẾ

(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Q.H

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.

Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.

Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN

105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản

cuốn :

"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"

và cuốn :

"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"

Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thơ ngay cho

Mr PHAN-HỒ

Chủ nhiệm bản quán

DU-KÝ

... chơi ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-miên)

(Tiếp theo)

Ước vào khoảng đầu thế kỷ thứ chín, vua Cao-Miên đóng đô ở chốn này. Cảnh-tượng thái-bình, ngoài mở-mang bờ cõi, trong tô điểm sơn-hà kế tiếp mấy đời, nước Cao-Miên thuở ấy được hưng-thịnh, dân giàu, nước mạnh, việc thông-thương xôn xao tấp-nập, mà nền mỹ-thuật cũng mỗi ngày một mở-mang; bên ngoài lũ chiến lũ thắng, cho nên tù-binh giải về nước không biết cơ-man nào mà kể, nhân cái nhân-công ấy mới đem ra kiến-trúc lâu đài cung-điện chốn Tràng-An kỳ-lạ này. Mãi cho đến thế-kỷ thứ mười ba, vẫn được nổi tiếng là một nước phong phú ít nơi bì kịp. Vì cái giàu ấy mà khiến cho ngoại-quốc thèm thuồng. Vì cái giàu ấy và cái phong-nhã kia mà khiến cho tinh-thần yếu nhược, khi bị ngoại-quốc xâm-lấn thì thua ngay. Người xâm-lấn đó là giống người Thái, từ phía bắc tràn xuống phía nam, lập thành nước Xiêm-la, rồi lại lấn sang chiếm thành Angkor. (1) Rồi người Thái cũng trụy-lạc, mà Angkor hóa ra một chốn kinh-thành bỏ vắng không người, xuân, hạ, thu, đông, gió, mưa, sương, tuyết, chẳng mất được cái cơ-ngơi vĩ-đại ấy, song cũng làm cho mòn mỏi, làm cho phôi pha, làm cho tiêu-điều lạnh-lẽo. Chẳng những là rêu phong cỏ mọc, lại còn rừng rậm lấn vào, xen vào, bao bọc khắp một vùng như quân địch vây lấy thành-trì đền miếu kia mà buộc cho phải đứng trơ đợi lúc tàn-phá. Khỏi cái cảnh tàn-phá ấy, thành Angkor và đền Angkor đã được nhờ các nhà thám-kiểm nước Pháp tìm ra thành cổ và đền

(1) Hiện nay các nhà sử-học lại mới phát-minh ra lý-thuyết khác về lịch-sử Angkor, song bài ký-sự này này không phải là một bài khảo-cứu. Vậy xin lược như vậy.— L.

cở ở giữa rừng, rồi trường Viễn-đông Bác-cổ lập ra, ra sức phá rừng mà cứu lại một cái cơ-đồ kiến-trúc tài-tình và vĩ-đại.

Bây giờ, chơi Angkor có thể đi ô-tô được, chẳng như vài mươi năm về trước còn phải cưỡi voi tìm lối thì khách-du mới len lỏi được vô. Cái thi-vị hùng-hồn có lẽ vì thế cũng có kém chăng, song sự tiện-lợi thật là khong nhỏ đối với những người ít thì giờ mà cũng đi ô-tô xem khắp được.— Tuy nhiên, muốn hiểu thấu cái linh-hồn của cái bầu trời kiến trúc riêng ấy, một lần qua chơi mà đã đủ ru?

Chơi vòng quanh Angkor đi bằng xe hơi, thật là một cảnh chơi ai đã từng qua thì không quên được nữa. Từ khách-sạn xe hơi nhẹ-nhàng tiến lên, qua cửa đền *Angkor-Vat* «nhác trông toà rộng giẫy rải», một giải sông đào, lơ thơ mấy khóm hoa sen điểm mấy chấm hồng hồng trên nước biếc. Một cái cầu toàn bằng đá, ở đầu cầu chạm rắn thần *Nâgâ* chín đầu tỏa ra như chín ngọn ngọn lửa, bắc từ ngoài đường vào đến cửa đền. Vượt qua đầu cầu hãy còn thấy lâu đài san xát một ngọn tháp nhấp nhô; đã gần tới *Angkor Thom* là vết-tích một chốn đế-đô cũ.

(*Còn nữa*) **Nguyễn-tiến-Lãng**

THƠ TÍN

Ông **Nguyễn-công-Hoan**, *Hải-dương.*— Các bạn độc-giả nhiều người nhớ *Ba-đào-ký* của ông, lại có nhiều người cho là ông lâu nay chắc cũng ba-đào, cho nên không có Ba-đào-ký. Vậy mong ông sớm có bài gửi về, trước là giúp bản-chí, sau nữa rửa miệng cười thế-gian.

Nay kính.

Ông **Nguyễn-Tuân**, *Thanhhóa.*— Bài luc-bát (Khúc tương-tư, lời tỳ-bà nữ) của ong, trong có nhiều câu van rất hay, song mà đại-thể của toàn bài còn có cho sai lạc. Nếu ông vui lòng cho đang vào *Thi-dàn giảng-tập*, xin giả lời cho biết. *Nay kính.*

Ông **Quảng-văn-Xương**, *Hải-phòng.*—Ông có hỏi tôi rằng: «*Muốn làm thi-sĩ, trước hết phải thế nào ?*» Câu đó thực khó trả lời. Theo ý riêng tôi xin trả lời ông rằng: «*Trước hết đem những lòng danh lợi, vứt bớt ra ngoài bụng*». *Nay kính.*

Ông **Đoàn-vinh-Tư**, *Nhatrang.*— Ông có bài thơ đề «*Vịnh ông . . . . , đố hải-nội biết là ông nào*» Văn thực hay; song Bản-chí vì muốn giữ cái thái-độ ôn hòa, vậy xin ông miễn đang, đa tạ. *Nay kính*

Ông **Nguyễn-văn-Nguyệt** *Vientiane.*— Các thư của ông, xin sẽ có trả lời riêng. *Nay kính.*

Văn-Đàn

Mộng chín tháng chín ở Võ-nhai

Hiu-hắt rừng phong gió thoảng qua,
Non sông trông khác dưới miền ta.
Cánh hong e lạnh càng bay bổng;
Tiếng vượn thương thu lại hót già.
Quít đỏ những kinh chiều nước độc;
Cúc vàng như ghẹo khách nhà xa.
Ấy ai cung tớ lên cao nhỉ,
Mở rượu làm vui mấy chén khà.

Nam-dán nguyên tác.
Hương-Trì sao lục

Thu cảm

Hiu-hắt ngoài song ngọn gió vàng;
Ha qua nay lại sắp đông sang.
Mặt hồ sen lụi con trơ cuống.
Đỉnh núi mai gầy chưa thấy hương.
Vườn cũ nở tung dam khóm cúc,
Sân ngô nâng chữa mấy cành sương.
Một ngày dằng dặng coi ghê nhỉ,
Cảnh ấy lòng này luống vấn-vương.

Hương-Trì

Hội Trùng-thập của Trung-hoa

Tấn kịch văn-minh khéo diễn bầy,
Hội Tàu kỷ-niệm lắm trò hay.
Vang giời trống đánh lung-tung dộn,
Rợp đất cờ treo phấp-phới bay.
Hạc mảnh nửa dan còn ngảnh cổ,
Cá tờ giấy phất cũng dương vây.
Hỏi người xem hội vui chăng tá ?
Đình-đám người ta, đất nước nầy.

Hữu-Mai
Hương-trì sao lục

Bể núi Vọng-phu (1)

I

Bể rộng trời cao núi một hòn,
Trông chồng chi quản phận chon-von.
Sóng dồn-dập bủa trơ gan đá,
Non chập-chờn cao tạc tất son.
Bóng nhạn chiều thu tê-tái ruột,
Tiếng quyên đêm hạ vắn-vơ hồn.
Nỗi-niềm ai biết, ai không biết,
Lơ-lửng vừng trăng khuyết lại tròn.

II

Bể rộng thênh-thang núi chập-chồng,
Chàng đi luống để thiếp ngồi trông.
Sườn non ngút tỏa phơ đầu bạc,
Mặt sóng mây phun bặc cánh hồng. (2)
Son phấn pha-phôi cùng tuế nguyệt,
Đá vàng ghi-tạc với non sông.
Mảnh gương trinh-liệt nghìn thu rạng,
Câu chuyện hoang-đường biết có không.

Quách-Tấn

---

1. Xem chuyện cổ-tích ở trên.
2. Chữ "*bặc*" chưa rõ nghĩa.

Bản-chí

DỊCH VĂN PHÁP

Plus tard

Plus tard, ô ma beauté, quand des nuits étrangères
Auront passé sur vous qui ne m'attendrez plus
Quand d'autres, s'il se peut, amie aux mains légères

Jaloux de mon prénom, toucheront vos pieds nus.
Rappelez-vous qu'un soir nous vécûmes ensemble
L'heure unique où les dieux accordent un instant,
À la tête qui penche, à l'épaule qui tremble
L'esprit pur de la vie en fuite avec le temps,

PIERRE LOUYS

Mai sau....

Mai sau dù có bao giờ,
Sầm thương chẳng vẹn, hững-hờ duyên ta.
Hoa trôi nước chảy thờ ơ,
Tình xưa rứt dứt, em chờ những ai.
Phẩm-tiên dễ đến lạc-loài,
Quên anh, ai đó là người nưng niu?...
Mai sau dù đến thế nào,
Em ơi, em nhớ lấy chiều hôm nay.
Giời cho ta buổi hôm nay,
Một giờ chung mộng, một đời tạc ghi.
Ngày giờ như nước chảy đi,
Kể vai ta lại nàn-nì với ta.
Cõi trần là cõi tờ-mờ,
Thiên-cơ soi thấu là ta với mình.

Nguyễn tiến Lãng
dịch

*
* *

Brise marine.

La chair est triste, hélas! et j'ai lu tous les livres
Fuir, là-bas fuir! Je sens que des oiseaux sont ivres
D'être parmi l'écume inconnue et les cieux!
Rien, ni les vieux jardins reflétés par les yeux
Ne retiendra ce cœur qui dans la mer se trempe,
Ô nuits; ni la clarté déserte de ma lampe
Sur le vide papier que la blancheur défend,
Et ni la jeune femme allaitant son enfant!
Je partirai! steamer balançant ta mâture
Lève ancre pour une exotique nature
Un Ennui désolé par les cruels espoirs
Croit encore à l'adieu suprême des mouchoirs!
Et peut être les mâts, invitant les orages,
Sont-ils de ceux qu'un vent penche sur les naufrages
Perdus, sans mâts, sans mâts, ni fertiles îlots,
Mais, ô mon cœur, entends le chant des matelots!

STÉPHANE MALLARMÉ

Hồn theo gió bể.

Thú xác thịt nếm rồi đã chán!
Thú đọc-thư cũng ngán lắm mà;
Rắp toan rong ruổi quan-hà,
Quan-hà rong ruổi cho ta thỏa lòng.
Đường mây nọ cánh hồng vui gió,
Vui mây khơi sóng vỗ chập-chùng;
Lòng ai ước được như hồng,
Bay đi! đi! chớ ngại-ngùng mà chi!
Cảnh vườn cũ xá gì mà tiếc,
Mắt xanh ai in biếc lá cây.
Cũng không chuyền được dạ này,
Dạ này đã quyết đến ngày xuất-dương.
Đèn khuya hiu hắt canh trường,
Dưới đèn giấy trắng lại càng trắng phau

Việt muốn viết mà ngao ngán bút,
Thôi, cảnh này sao buộc được ta!
Thú chơi vơn cũng bỏ ma!
Lại còn vợ trẻ con thơ cũng đành..
Rứt áo quyết tung-hoành bốn bể,
Hỡi con tầu đợi kẻ lên đường!
Cảnh buồm phấp-phới du-dương,
Nhớ neo thẳng chỉ tới phương nước người.
Chán quá lắm; thoi thơi đi biết,
Chán lắm rồi, còn biết mong gì!
Họa may cái buổi phân ly,
Ai yêu, ai tiễn ta thì sẽ hay.
Mai-soa vẫy tung bay tiễn khach,
Khách bấy giờ cảm-kích, hiểu ai.....
Cảnh buồm trước gió la lơi,,
Một buồm với một bể khơi muôn trùng.
Biết đâu chẳng gặp phong gặp vũ,
Bước phiêu lưu sẽ rõ đắng cay-
Đắng cay cũng mặc ai ơi!!
Tiếng ca thủy-thủ, lang tai chanh niềm,

Nguyễn-tiến-Lãng
dịch

LỤC BÁT

Giọt mưa thu

Ngồi buồn ngắm hạt mưa sa,
Mưa rơi lách-tách, lòng ta rối bời.
Xót thân trong cõi trần-ai,
Công danh lỡ bước uổng hoài tuổi xuân,
Quê người chìm nổi phong trần,
Hồn quê lai-láng mấy lần kéo ngang.
Công danh hồ-điệp mơ màng,
Hiếu tình chưa vẹn da càng ngẩn-ngơ.
Lòng buồn nhời thốt nên thơ,
Biết ai cùng họa đường tơ canh trường.
Mối sầu bát-ngát vấn-vương,
Bao giờ rửa hết hận trường thì thôi.

HẢI-VÂN
Phủ Lạng-Thương

CÂU ĐỐI

Mừng bạn cưới vợ

Phù-xá 1) gió vàng đưa lá thắm;
Dương-gia (2) chỉ đỏ chắp tơ hồng.

NGUYỄN VĂN-TOẠI

1. — Quê người vợ.
2. — Quê người chồng.

*
* *

Mừng Bạn cưới vợ cho con trai

Tôi có ông bạn thân là M. Tú Đặng đức-Tô, trước cùng làm công-việc Thư-cục, ông trông coi về việc nhà in. Quyển kinh Thi xuất bản chính ở hồi ấy. — Nay ông cưới vợ cho người con trai trưởng, là một chức-viên ở sở Điện-báo Hanoi, nhân tôi có câu đối mừng:

Điện-báo tin truyền, ông Tú bây giờ nên cụ cố;
Quan-thư thơ vịnh, kinh Thi còn nhớ lúc nhà in.

TẢN-ĐÀ

Giới thiệu sách mới

Bản-chí có tiếp được quyển "*Diệp-thiên-sĩ Phụ-khoa*" cuốn thứ nhất. Tác-giả là ông Vũ-Trang xuất-bản và giữ bản-quyền, giầy 145 trang, giá nhất định là 1$20. Sách thuốc chuyên-môn chữa đủ các chứng bệnh của phụ-nữ.

Bản-chí xin cảm ơn và vui lòng giới thiệu cùng các quý độc-giả.

KHÉO NHẤT !

SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ-LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đen đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt-Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương-lượng, xin hỏi ;
CHẤN-THÀNH Hưng-Yên

THUỐC LẬU HONG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng trị môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc nay đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giấy thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

THỜI-ĐÀM

An-Nam tạp-chí với con đường xe hỏa Hanoi — Vinh

An-nam tạp-chí lại ra lần thứ năm, thực có như con đương xe lửa Hanoi Vinh mà mới tiến-hành được. Nguyên từ Bản-chí ở H. Khoái dinh bản, viên Chủ-sự đi lại vào Vinh nhiều lần, cùng Chủ-nhân nhà in điều-đình, mà rồi Bản-chí mới lại ra được số 1 ngày 1er Septembre 1932. Trong hai số Tạp-chí (1-2) ra trước, mỗi lần viên Chủ-bút phải vào ở Vinh, ít là năm bảy hôm, để xếp đạt bai vở và đợi đến in xong thì tiện mang bao ra, cho vừa kịp dung ngày. Sự đi lại tiện lợi như thế, vì nguyên nhờ Chính-phủ có cho phép các Báo-quán: từ người chủ báo, hoặc các nhân-viên, mỗi tháng được hai kỳ đi lại con đường xe lửa, ngồi hạng nhì trở lên mà không phải trả tiền. Đó là ân-cách của Chính-Phủ cho chung các Báo-quán, mà Annam tạp-chí thực có phần nhờ nhiều hơn.

Từ 15 septembre mới đây, sở xe hỏa không phát giấy cho các báo như trước; nếu ai có muốn đi, phải chịu một nửa tiền, nghĩa là phải lấy vé mà được trừ 50% mà thôi. Đường xe lửa Hanoi Vinh, đi hạng nhì khứ hồi thì nửa tiền là 12$42; mỗi tháng đi hai lần thời là: 12$42×2=24$84. Annam tạp-chí in ở Vinh, do sự cách-bức mà thêm những tổn-phí, kể đã không ít; nếu lại tổn số tiền xe lửa như vậy, nghĩ đáng là ngại thay! Nếu ngại tốn tiền xe mà không đi thời một là khó thể cho báo ra đúng kỳ; hai là sự xếp đạt bài vở và sửa chữa nhầm lẫn, khó được khỏi cẩu-thả. Tóm lại hai nhẽ đều không lợi, mà chẳng qua chỉ một tội nghèo.

Rồi đây, Bản-chí sẽ định xin với Chính-phủ cho phép riêng đi lại con đường Hanoi — Vinh được như trước; nếu sự cầu-thỉnh đó mà không có hiệu-quả, thời cũng là vận-hội của bức Ru-đô ba xứ lại vẫn chưa đến lúc thật đỏ chăng?

Lại một tờ báo Duy-Tân ra đời chăng?

Hồi trước, báo Duy-tân ra đời, được ít lâu thời phải đình bản, các nhân-viên trong toà soạn đồng thời tầu tán: trong đảng ấy nghe có một tay cự-phách là anh chàng *bán than*, mà có lẽ là họ tôn-thất nhà Trần, sau nhập vào viết báo Phong-hóa.

Bắt đầu, báo Phong-hóa mới ra, công đả mấy thầy giáo, rồi đem nhau ra toà, lôi-thôi đến cả nhà Thi-sĩ cũng phải ra làm chứng, không biết ai được thua ra sao.

Gần đây, Phong-hóa lại càng ra cái thái-độ công-kích, ngòi bút sắt đâm ngang trọc gioc, rất là tung-hoành. Ông *Ưng*, ông *Ỉnh*, ông *Hiếu*, ông *Lăng*, đều thứ-tự bị công; cả đến ông *Nguyễn-trọng-Thuật* tự xưng rõ là "người An-nam" mà nằm ở xó quê, cũng bị cán viết sắt lao tới. Cái khí-thế của Phong-hóa xem chừng còn mạnh, cái phạm-vi công-kích liệu chừng còn rộng hơn; các giới nhân-đẳng, có lẽ rồi bị tòa Báo ấy châm-trọc tới hết thảy. Bản-chí rất vì xã-hội lấy làm lo!

Báo Duy-tân khi trước ra đời, nghe nói sự chi-phí không mấy, mà người đọc cũng khá nhiều, vậy mà không biết vì sao mà rồi đến tắt nghỉ? Cái thái-độ của Phong-hóa hiện nay, phẳng-phất lại muốn giống như Duy-tân thủa trước. Cho nên Bản-chí cũng vì Phong-hóa lấy làm lo.!

Một phương-diện vì sự hòa-bình của xã-hội, một phương-diện vì tình đồng-nghiệp với Phong-hóa, muốn duy-trì Phong-hóa mà bảo thủ xã-hội hòa-bình, Bản-chí xin nghĩ rằng: cần phải bắt anh chàng *bán than* trong toà soạn báo ấy, trước mặt công chúng, cầm cán viết giơ lên trời mà thề rằng: «*Từ nay viết báo, không lại dám láo như Duy-tân*!!»

THỜI-SỰ

NƯỚC ĐỨC

Hitler hay Von Papen

Sau cuộc tuyển-cử nghị-viện, nước Đức nhộn-nhạo chẳng khác một nước có nội-loạn. Đảng Nazi tức là đảng của

Hitler thường thương hay xung đột với đảng xã-hội và đảng cộng-sản. Biểu thống kê của nhà nước kê rằng từ 1er 6 đến 20/7 1932 có xảy ra 322 cuộc xung-đột, 72 người chết và 497 người bị thương. Bọn Hitler từ 1er 1 1932 đến giờ bị chết 63 người, riêng về tháng 7 chết mất 32 người, bị thương mất 2.000 người. Trong 18 tháng vừa qua, bọn đó bị thương 1 vạn 4 nghìn người (theo báo Simplicissimus) !!.

Cuộc trị-an càng ngày càng thêm khó khăn, vì một đảng Hitler muốn lên cầm quyền-chính mà trong Nghị-trường phần đa số ông nghị lại là đảng-viên của ông, một đảng Von Papen hiện nay đang làm thủ-tướng thì cứ điềm-nhiên không chịu từ chức, chỉ lăm-le giải tán nghị-trường thôi. Theo tin sau cùng thì xem chừng đến ngày thứ tư (11) hay ngày thứ năm (15), Nghị-viện sẽ giải tán. Von Papen sẽ trừ Hitler hay Hitler sẽ truất Von Papen. Muốn biết điều đó thì phải biết tình-hình nước Đức sau này ra sao. Trả lời câu ấy, ông Claude Jeantet trong báo "Je suis partout" có nói rằng: ' Sau này, một đảng, đảng ông Hitler không bao giờ lại chịu cho người vào làm việc với Chính-Phủ mà chỉ được cái địa-vị làm anh bù-nhìn thôi; nếu đã cho người vào làm việc thì tất nhiên bao nhiêu chức-trách trọng-yếu trong nước là phải giao cho bọn ấy. Còn một đảng, Chính-Phủ từ nay trở đi, dù cho chính phủ nào lên cầm quyền cũng vậy, cũng có hai cái thái-độ: hoặc là đề-huề với đảng Nazi mà đồng-lao cộng-tác, hoặc là công-nhiên phản-đối đảng ấy !

* * *

Ông Labaste, phái-bộ của các điền-chủ trong Nam, ở Pháp sắp trở lại Saigon

Vừa rồi ông Labaste, nguyên phó hội-trưởng Hội-đồng Quản-hạt sang Pháp từ mấy tháng trước, nay có đánh giây thép về nói rằng: nay mai ông Thượng-thư thuộc-địa Chappedelaine sẽ đem vấn đề cõi Đông-Pháp bị kinh-tế khủng-hoảng ra Nghị-Trường bàn luận và ngày 15 septembre vừa qua ông đã cỡi máy bay trở lại Nam-Kỳ.

Các điền-chủ trong Nam phải ông sang Pháp là vì muốn yêu-cầu chính-phủ hai điều như sau nầy:

1·) điều thứ nhất là bỏ cái chế-độ tiền-tệ ngày nay, nghĩa là không lấy đồng tiền vàng làm bản-vị nữa.

2·) điều thứ hai là bãi thuế xuất cảng về thóc gạo.

TIỂU-THUYẾT

LƯ-THOA TỰ-THUẬT

Nguyễn Tiến-LÃNG dịch

Tóm tắt những kỳ trước.— *LƯ-THOA TỰ-THUẬT là lịch-sử thân-thế của ông Lư-Thoa, tự ông viết ra. Mấy kỳ trước kể những sự hàn-vi lúc bé : học giỏ-giang phải đi làm thợ, ở trong hoàn-cảnh rất hạ-tiện, nhưng Lư-Thoa từ nhỏ vẫn có cái khí-phách Lư-Thoa. Đoạn sau nầy là tiếp theo vào chỗ Lư-Thoa dương tả « cái tính chỉ thích những cái gì mà đồng tiền không mua được » là bổn-tính của ông.*

Đã hiểu như vậy, thời sẽ hiểu luôn một cái hình như sự trái ngược trong tính nết của tôi mà kỳ thực không phải là trái ngược, tức là sự tôi gồm cả hai nết, một là rất chặt-chịa về đồng tiền, gần như biển-lận một cách rơ-ruốc; hai là lại rứt khinh rẻ đồng tiền. Tiền đối với tôi là một vật chao đổi lưu-hành thật tiện, đến nỗi khi có tiền thì tôi thấy dùng nó tiện quá mà lại chẳng nghĩ chi đến sự dem nó đổi lấy những vật khác mà mình không sẵn; lúc có tiền là tôi giữ-gìn lấy đồng tiền trong mình thật lâu, tôi không biết dùng việc chi mới thỏa; nhưng nếu gặp một dịp tiện mà thú-vị để dem tiêu tiền đi, thì tôi nhân dịp ấy mà phóng-túng đến nỗi rỗng túi lúc nào không biết nữa . . . Vả lại nếu ai muốn xem xét, xem tôi có cái tật thông-thường của bọn biển lận, là cái tật tiêu tiền

để ma khoe cho người ta biết mình có, thì sẽ thấy: trái hẳn thế, tôi tiêu-pha là tiêu một cách kín và tiêu để có thú riêng gì. Chẳng những không ra mặt khoe mình tiêu-pha, để lấy làm vinh-hạnh, tôi lại còn tiêu giấu tiêu diếm. — Tôi hiểu rõ là tiền không phải là một thứ để cho người như tôi dùng đến, vì thế cho nên tôi có tiền trong mình thì gần như lấy làm xấu hổ, tôi đem tiền ra dùng thì càng lấy làm xấu hổ hơn nữa. Vì chăng tôi có hồi nào được một phen có đủ lợi-tức sẵn sang để tiêu-dung phong lưu, ắt tôi cũng không bao giờ nghĩ muốn đi theo con đường biển-lận, tôi gắm cả-quyết như vậy. Lợi-tức được bao nhiêu là tôi sẽ tiêu cả bấy nhiêu! Nhưng trong cảnh bần-bách như tôi thì nghĩ tôi cũng ngại-ngùng. Tôi yêu mến thờ kính sự tự do. Tôi ghét ghê sự túng-bấn, sự vất-vả, bị mắc vào vong người khác cai-quản. Túi tôi mà còn tiền, ấy cái đồng tiền ấy nó bảo thủ cái tự-do cho tôi; nó miễn cho tôi khỏi bị cai vạ cúi luồn xoay-xỏa để kiếm tiền, tôi ghê thay cái nông nỗi ấy. Nhưng tôi sợ tiền tôi vội cạn, thì tôi lại phải nưng niu lấy đồng tiền. Đồng tiền trong tay ta, đó là đồ dùng cho ta được sự tự-do; đồng tiền mà ta phải theo đuổi để kiếm nó về tay ta thì nó là đồ dùng để buộc ta vào nô-lệ.—Thế cho nên tôi chắt chiu dặt dè mà chẳng có lòng tham làm chi.

Vậy cái nết thanh-tao khinh tiền-tài của tôi có nhẽ chỉ là nết lười: tôi nghĩ cái thú có tiền không bỏ cái công kiếm tiền— Mà cái nết hoang-phí của tôi cũng lại chỉ là nết lười: tôi nghĩ khi nào có dịp tốt tiêu tiền mà được thú-vị, chẳng tiêu cũng hoài. Tôi chẳng thèm tiền bằng những các vật, vì có tiền mà muốn hưởng một vật gì thì tiền chỉ là một vật môi-giới, bao giờ cũng có cái vật làm môi-giới ấy nó chen vào giữa cái thú của ta và ta; nếu ta được trực-tiếp hưởng ngay cái vật nào mà ta thèm thì không còn có cái gì xen vào giữa vật đó với ta nữa.— Tôi trông thấy một vật ngay trước mắt thì tôi có

thể thèm, nhưng ví bằng chỉ trông thấy một cách có thể đem dùng mà cầu được vật kia thì tôi lại không thèm nữa. — Ấy vì thế cho nên đã có đôi khi tôi ăn chộm ăn cắp, mà ngay bây giờ cũng có đôi khi tôi thích những cái gì ti-tiểu thì tôi cứ lấy luôn chứ tôi không thích xin trước rồi hãy lấy. Nhưng từ nhỏ chí lớn tôi không hề lấy trộm của ai một đồng kẽm. Duy có một lần, cách đây đã mười lăm năm, tôi lấy trộm bẩy hào rưỡi (nguyên văn là 7 livres 5 su). Cái truyện ấy cũng đáng kể lại, vì trong chuyện đó có lẫn lộn cái tinh cháo trở vào với cái đần độn, lẫn lộn một cách không sao nhịn cười được, mà giá không phải chính tôi đã là người trong truyện, thì có nhẽ nghe ai kể lại tôi khó mà tin được.

Hồi đó tôi ở Paris, — Tôi đi chơi với ông Phan - Côi, (Francueil) ở trước Vương-cung (Palais Royal) vào khoảng độ năm giờ chiều. Ông rút đồng hồ ra xem, rồi bảo tôi rằng ta đi «coi hát rạp quốc-gia ca-nhạc quán đi». Tôi cũng sẵn lòng đi coi hát. Hai người cùng đi. Ông Phan-Côi lấy hai cái vé ngồi trên gác, đưa tôi một vé, cầm một vé, rồi ông vào trước tôi đi theo. Ông vào lọt, còn tôi thấy ở cửa chen nhau tợn quá. Nhìn vào thời thấy người nào người nấy đang đứng nhấp nhô. Tôi trộm nghĩ tôi mà xen vào đám đông ấy thời có thể vì đông người mà xa ông Phan; vậy tôi có thể cho ông Phan tưởng rằng vì đông người cho nên tôi có vào rạp nhưng đa lạc ra ngồi chỗ khác Rồi tôi chuồn, tôi lấy vé lại, tôi bán lại vé lấy tiền, rồi lủi về thẳng, chẳng nghĩ chi rằng tôi ra đến cửa thì trong rạp ai nấy đã ngồi xuống cả, ông Phan-Côi liếc trông cũng đủ rõ tội đã lẻn mất.

(Còn nữa)

Đài-gương lại mới ra đời,
Nhắn ai trong nước những người dài-trạng
«Nhiều điều phủ lấy giá-gương !»

ĐÀI-GƯƠNG-KINH

ĐƯỢC CẢ ĐÔI...!

(Tiếp theo)

Cô Vân thở giai: Tiếc thay một đời tài-hoa !

Cô tự nghĩ: — Không nhẽ một người có tư-tưởng như anh Tham lại bây đến thế ! Không nhẽ một người như thế mà "ngôn hành bất nhất" sao ? Anh ấy còn ham mê nơi nào nữa, vợ đấy không đẹp chán sao ? Chắc có duyên cớ gì đây, hay là chị Tham không biết chiều chồng.»

Nghĩ vậy rồi cô lại tự đặt mình vào địa-vị bà Tham: "nếu như ta thì không đến nỗi . . .", cô nghĩ rồi cô đỏ bừng mặt lên...

Kinh coong ! Kinh coong ! chiếc xe nhà lọng đồng bóng lộn, hạ trước cửa, ông Tham về.

— Chào chị, chị bấy lâu mạnh giỏi chớ ? Hai cụ ở nhà vẫn thường chớ ?

— Dạ, cám ơn anh . . . Bấy lâu bận việc nhà quá, thành chậm lên thăm anh chị, thật không phải lắm.

Qua loa vài câu chuyện rồi quan Tham giảo bước vào nhà trong, bỏ áo và giầy ra, nằm sóng sượt trên giường, nghỉ. Nhà ngoài chị em bà Tham vẫn nói chuyện.

Cơm nước xong, như mọi khi thì chuyện như pháo rang, hôm nay khác hẳn, bồi vừa rọn bàn, chưa kịp uống hớp nước, quan Tham đã xỏ chân vào giầy, khoác áo cắp bâton ra đi.

—Chị và mợ ở nhà nhé, tôi xin phép lại đằng bác Tham Ánh một lát vì có câu chuyện service

—Nhưng đừng để chúng tôi đợi nhé ! bà Tham nói .

—Vâng.

À ầm . . . . . cánh cửa khép lại . . . . cộp. . . cộp. . . cộp . . ! tiếng giầy quan Tham nện xuống đường nhựa rất có nhịp-nhàng, cô Vân ngồi lắng nghe càng ngày càng xa... Tâm thần vơ-vẩn, cô nghĩ bụng rằng "Quái ! trước sao đằm-thắm nay sao hững hờ. Trước kia,

hễ mình bước chân vào cửa thì đã chạy ra đón tiếp ; mình lên thì bạn nào mời cũng không đi... thế mà nay chào hỏi sơ-sài rồi tuốt. Hay là giận mình sao. Không có nhẽ! chắc vì thế nào đây, hoặc vợ chồng bất hòa với nhau mà chị Tham không giám ngỏ cho mình biết. Được, để mình dò xem . . . "

Hai người lại nói chuyện. Bà Tham nói :

—Đó chị xem, Cậu em bữa nào cũng vậy, lấy cớ đi thăm người này người khác, bàn việc nọ việc kia, thế rồi một mạch mất tăm đến gần sáng mới về. Mất ăn mất ngủ. Em lo phiền quá. Rõ thật là cái nợ đời.

— Chị chớ ngã lòng. Người đã có lương-tâm, tất có ngày tự hối Chị cứ lấy lời ngon ngọt khuyên can mãi, chắc có lúc thành công.

— Em thật chịu thôi, hết sức rồi đấy.

Đồng-hồ trên vách điểm 12 tiếng, quan Tham cũng chưa về. Bà Tham nóng ruột, giao nhà cho bạn, ra đi tìm chồng.

— Chị Vân, chị ở nhà nhé. Khi nào buồn ngủ thì cứ vào ngủ đừng chờ em làm gì. Em phải đi tìm nhà em mới được, kẻo miệt-mài suốt sáng thế này thì ốm mất.

Đoạn bà Tham khoác áo, quàng "san", mở cửa ra đi. Cô Vân vừa coi nhà vừa đợi.

Một giờ, hai giờ, ngọn đèn dong trên án, cô vẫn ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn; sau mệt quá, cô vào buồng bạn, thay quần áo lên giường nghỉ, thiếp đi lúc nào không biết.

Ke-két . . ! cánh cửa buồng mở hé, tiếp tiếng chân người dón-dén đến tận giường cô, vén mùng chèo lên nằm ghé bên; cô cựa mình, nhưng đương lúc mơ mơ màng màng, không kịp hỏi, rồi ngủ lại. Thế là từ đấy đến sáng, cô nằm có bạn...

Mờ sáng mở bừng mắt giậy thì ôi thôi! sự đã nhỡ rồi. Cô nhớ lại sự đêm qua, cô thẹn, cô tủi, cô nức-nở khóc. Trên chiếc gối bên chẳng thấy bạn đâu mà một mảnh giấy con đương phe-phẩy chờ cô trông tới. Cô ghé sang nhìn, thấy một hàng chữ :

"Tôi lầm, xin chị tha thứ".

Cô lại khóc, trách đời giả dối, giận mình hớ-hênh. Cô nằm xẹp mãi đến 11 giờ, bà Tham vào mời giậy ăn cơm. Nuốt gượng năm ba miếng rồi cáo từ lên xe ra về, vừa thẹn, vừa buồn.

Cách ba hôm sau, cô đang

ngồi trong thư phòng xem sách, chợt có tên phu Trạm đưa thư, cô bóc xem, thư rằng:

« Chị Vân-Dung,

Người bạn khốn nạn này cúi đầu xin chị tha thứ: hôm trước vì em sơ ý để chị phải phiền lòng. Con người nhẫn tâm đến thế, em rất lấy làm xấu hổ, chót vì tay đã nhúng chàm.

Chị nếu còn nghĩ đến nghĩa xưa thì xin lượng xét cho em

Kính thư
Người bạn khốn nạn
Lê-hoa »

Cô nửa tin nửa ngờ, chẳng biết bạn bầy mưu hay chồng bạn quỷ quái. Cô cũng muốn dung thứ cho bạn vì xưa nay bạn vẫn một lòng tử-tế; nhưng quyết tâm không đi lại nhà bạn nữa.

Được chừng một tháng, cô thấy trong mình buồn bực, cô ít ăn kém ngủ, ợi hay nôn oẹ, thì ra một cuộc mây mưa đêm hôm trước ở trên tỉnh đã làm cho cái vườn cô đâm chồi nẩy mầm, càng ngày càng thấy mỏi mệt, cô lo sợ, sợ cha mẹ quở đánh, sợ thiên-hạ biết thì nhìa mai, nhất là những nơi đã bị cụ Hàn và cô từ chối. Cô rắp đem tâm-sự tỏ bầy cùng bạn, họa may có phương gì bổ cứu được chăng. Bạn gieo họa cho cô, bạn phải vì cô trừ họa.

Cô lại lên tỉnh với bà Tham. Chẳng rõ hai bên thương-lượng thế nào mà tuần lễ sau ở nhà quan Tham Hiệu thấy khách khứa ra vào tấp-nập, pháo nổ inh tai. Hỏi ra thì là quan Tham cưới vợ bé anh em bạn tham đi mừng.

Thế là từ nay cô Vân bước vào một cảnh đời mới, cảnh "chồng chung". Lòng nguyện vọng của cô khi xưa đã thỏa, bà Tham, à quên, cô Tham. Điều mong tưởng của cụ Hàn-Mai nay cũng đã thực hiện; từ cụ Hàn bước tới cụ Tham, một bước khá giài! Quan Tham cũng được phỉ nguyền, khỏi chết tương-tư, ấy cũng nhờ bà Tham khôn khéo. Tục-ngữ có câu: Thế gian được vợ hỏng chồng," đàng này «được cả đôi».

Mộng-Đường
Đ. T. L.

Bài đây, sẽ có lời bình-luận của Bản-chí ở kỳ khác.—Từ sau, phàm tiểu-thuyết đăng ở Bản-chí, thường có lời bình-luận của tòa soạn, cho được thêm vui. —A.-N

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển. — Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Câm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh dương,*
Hà-nam	
Ninh-bình	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Thái-nguyên	
Hưng-yên	
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

書叢局書泛傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$32

2 — THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong năm 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Mên, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HANOI — *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*

Hải-Phòng — *Nam-Tân*

Hải-Dương — *Dương-Xuân*

Nam-Định — *Hội-Ký*

Phú-Thọ — *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*

Hưng-Yên — *Chấn-Thành*

Sơn-Tây — *Phú-Lương*

VINH — *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*

Thanh-Hóa — *Chu-đình-Quán*

Huế — *Quản-Hải thư-xã, Vĩnh-Tường*

Nha-Trang — *Mộng-Lương-thư-quán.*

Qui-Nhơn — *Hồ-văn-Ba*

Saigon — *Tín-Đức-thư-xã*

Sadec — *Trần-văn-Thình*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*

IMPRIMERIE du NORD ANNAM



AN-NAM TẠP-CHÍ
REVUE DE L'ANNAM

Đã có

bút chì vẽ

MỚI VỀ

Hiệu la cocarde
Hiệu les raisins

HAI THỨ HỘP

hộp to có 12 cái
hộp bé có 6 cái



Ai

mua buôn có giá riêng
xin hỏi ngay kẻo hết

Bán theo giá
ở Tây sang

Tại nhà in **Châu-Tịnh** *ở Vinh*